

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ được thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19
(Lĩnh vực Lao động - Tiền lương)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

Căn cứ Quyết định số 1326/QĐ-LĐTBXH ngày 04 tháng 11 năm 2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc công bố các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 3197/TTr-SLĐTBXH ngày 17 tháng 11 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 01 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và 01 thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Lao động - Tiền lương được thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội về các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID 19.

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, giao trách nhiệm cho các cơ quan đơn vị thực hiện các công việc sau:

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm cập nhật thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung vào Hệ thống thông tin thủ tục hành chính tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định.
2. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Chi

nhánh Bảo hiểm xã hội cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm:

- Niêm yết, công khai thủ tục hành chính này tại trụ sở cơ quan và trên Trang Thông tin điện tử của đơn vị;

- Thực hiện giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền theo hướng dẫn kèm theo Quyết định này (*Phần II. Nội dung cụ thể của từng thủ tục hành chính*);

- Hoàn thành việc cấu hình thủ tục hành chính liên quan đến phần việc của mình trên phần mềm Dịch vụ công sau khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm phổ biến và sao gửi Quyết định này đến cơ quan Bảo hiểm xã hội cùng cấp đóng trên địa bàn huyện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố Huế; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC - VPCP (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Công thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT, HCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Bình

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BỊ BÃI BỎ ĐƯỢC THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI VỀ CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI DÂN GẶP KHÓ KHĂN DO ĐẠI DỊCH COVID-19

(Ban hành theo Quyết định số: 3003 /QĐ-UBND ngày 26 tháng 11 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)

Phần I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm và Cách thức thực hiện	Tên VBQPPL quy định TTHC	Nội dung được sửa đổi, bổ sung
I.	Lĩnh vực Lao động - Tiền lương				
1.	Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương do đại dịch COVID-19 (1.008360)	08 ngày làm việc. <i>Trong đó, 03 ngày làm việc tại Chi nhánh Bảo hiểm xã hội cấp huyện; 02 ngày làm việc tại UBND cấp huyện; 02 ngày làm việc tại Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; 01 ngày làm việc tại UBND tỉnh.</i>	Cách thức: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện hoặc trực tuyến. Địa điểm: Trung tâm Hành chính công cấp huyện; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế). Cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp huyện, tỉnh.	- Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ. - Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg ngày 19/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ.	- Yêu cầu điều kiện; - Bổ sung đối tượng thực hiện: cơ sở giáo dục dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục công lập tự bảo đảm chi thường xuyên ở các cấp mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông.

* Thay thế thủ tục hành chính số 01 tại Quyết định số 1177/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông về thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

TT	Tên thủ tục hành chính (Mã TTHC)	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Ghi chú
I.	Lĩnh vực Lao động - Tiền lương		
1.	Hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc đối với người lao động phải ngừng việc do đại dịch COVID-19 (1.008365)	Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ.	<i>Lý do bãi bỏ: thủ tục này chuyển cơ quan giải quyết từ UBND cấp huyện sang Ngân hàng chính sách xã hội thực hiện</i>

* Bãi bỏ thủ tục hành chính số 02 tại Quyết định số 1177/QĐ-UBND ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông về thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 thuộc phạm vi chức năng quản lý Nhà nước của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thừa Thiên Huế.

Phần II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Thủ tục “Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương do đại dịch COVID-19”

1.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Doanh nghiệp, cơ sở giáo dục lập Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương bảo đảm điều kiện theo quy định tại Điều 1 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ; đề nghị tổ chức công đoàn cơ sở (nếu có) và cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận Danh sách này.

- Bước 2: Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Danh sách theo đề nghị của doanh nghiệp, cơ sở giáo dục, cơ quan bảo hiểm xã hội xác nhận việc tham gia bảo hiểm xã hội của người lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ và gửi lại cho doanh nghiệp, cơ sở giáo dục.

- Bước 3: Doanh nghiệp, cơ sở giáo dục gửi hồ sơ đề nghị đến Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Trung tâm Hành chính công cấp huyện) nơi đặt trụ sở của doanh nghiệp, cơ sở giáo dục. Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định (Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo, Phòng Tài chính - Kế hoạch và Chi Cục thuế thẩm định về đối tượng, điều kiện, hồ sơ và tổng hợp theo Mẫu số 01A kèm theo TTHC này) trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh để chuyển đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

- Bước 4: Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội rà soát, tổng hợp hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt.

- Bước 5: Trong thời hạn 01 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định phê duyệt Danh sách và kinh phí hỗ trợ; đồng thời chỉ đạo thực hiện chi trả hỗ trợ.

1.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua bưu điện hoặc trực tuyến.

Địa chỉ tiếp nhận: Trung tâm Hành chính công cấp huyện; Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, thành phố Huế).

Cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp huyện (hoặc cấp tỉnh).

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ gồm:

- Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ (có ký tên và dấu

của doanh nghiệp, cơ sở giáo dục; có xác nhận của cơ quan Bảo hiểm xã hội và xác nhận của Tổ chức công đoàn - nếu có).

- Bản sao văn bản thỏa thuận tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương (*Có chữ ký của từng người lao động, đại diện Doanh nghiệp*).

- Bản sao Báo cáo tài chính năm 2019, Quý I năm 2020 và các giấy tờ chứng minh tài chính khác của doanh nghiệp.

- Báo cáo tài chính rút gọn theo Mẫu số 15 ban hành kèm theo Công văn số 1827/LĐTBXH-VP ngày 25/5/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (*Có chữ ký của chủ doanh nghiệp hoặc người đại diện hợp pháp*).

- Biên bản thẩm định của UBND cấp huyện về đảm bảo có đủ các điều kiện hỗ trợ doanh nghiệp, cơ sở giáo dục (*đối với hồ sơ đủ điều kiện hỗ trợ, do UBND cấp huyện gửi kèm theo hồ sơ lên UBND tỉnh*).

b) Số lượng hồ sơ: 01 (một) bộ.

1.4. Thời hạn giải quyết: 08 ngày làm việc, kể từ ngày các cơ quan giải quyết thủ tục hành chính nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định.

Trong đó, 03 ngày làm việc tại Bảo hiểm xã hội cấp huyện (hoặc cấp tỉnh); 02 ngày làm việc tại UBND cấp huyện; 02 ngày làm việc tại Sở Lao động – Thương binh và Xã hội; 01 ngày làm việc tại UBND tỉnh.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp, cơ sở giáo dục dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục công lập tự bảo đảm chi thường xuyên ở các cấp mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông.

1.6. Cơ quan giải quyết:

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Bảo hiểm xã hội cấp huyện (hoặc cấp tỉnh); UBND cấp huyện; Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Cơ quan/người quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Danh sách và kinh phí hỗ trợ.

1.8. Phí, lệ phí: Không.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương (*theo Mẫu số 01 Phụ lục kèm theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ*).

- Danh sách người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương (*theo Mẫu số 01A Phụ lục kèm theo*).

- Báo cáo tài chính rút gọn (theo Mẫu số 15 Phụ lục kèm theo Công văn số 1827/LĐTBXH-VP ngày 25/5/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Người lao động được hỗ trợ khi có đủ các điều kiện sau:

- Thời gian tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương trong thời hạn của hợp đồng lao động, từ 01 tháng liên tục trở lên tính từ

ngày 01 tháng 4 năm 2020 đến hết ngày 30 tháng 6 năm 2020 và thời điểm bắt đầu tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương từ ngày 01 tháng 4 năm 2020 đến ngày 01 tháng 6 năm 2020;

- Đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc tính đến thời điểm ngay trước khi tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương.

- Làm việc tại các doanh nghiệp, cơ sở giáo dục dân lập, tư thục, cơ sở giáo dục công lập tự bảo đảm chi thường xuyên ở các cấp mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông không có doanh thu hoặc không còn nguồn tài chính để trả lương (sau khi đã sử dụng các quỹ dự phòng tiền lương, nguồn lợi nhuận sau thuế và các nguồn tài chính hợp pháp khác của doanh nghiệp, cơ sở giáo dục) do ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

- Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch COVID-19.

Ghi chú:

Thủ tục hành chính đã được sửa đổi về yêu cầu điều kiện và bổ sung đối tượng thực hiện.

(Phụ lục kèm theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 của TTCP)

TÊN DOANH NGHIỆP, CƠ SỞ GIÁO DỤC.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÃN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG,
NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG**

Tháng

Kính gửi: Ủy ban nhân dân quận/huyện/thị xã/thành phố:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP, CƠ SỞ GIÁO DỤC

- Tên doanh nghiệp, cơ sở giáo dục:
- Mã số doanh nghiệp, cơ sở giáo dục:
- Địa chỉ:

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÃN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)	Ghi chú
...										
	Cộng									

(Số tiền hỗ trợ bằng chữ:))

Xác nhận của cơ quan bảo hiểm xã hội
(Ký tên và đóng dấu)

Xác nhận của tổ chức công đoàn
(Ký tên và đóng dấu)

Ngày....tháng....năm 2020

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP, CS GIÁO DỤC

(Ký tên và đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:

Hồ sơ kèm theo gồm có: Bản sao văn bản thỏa thuận tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương; Bản sao Báo cáo tài chính năm 2019, quý I năm 2020 và các giấy tờ chứng minh tài chính khác của doanh nghiệp, cơ sở giáo dục.

UBND HUYỆN/THỊ XÃ/THÀNH PHỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÃN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG,
NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG**

Tháng .../2020

(Kèm theo Tờ trình số:/... ngày.../.../ 2020 của UBND....)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ	Số sổ bảo hiểm	Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương (Ngày tháng năm)	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/nghỉ không lương (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Số tiền hỗ trợ	Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng)	Ghi chú: trùng đối tượng khác (nếu có ghi cụ thể, ví dụ: người có công, hộ nghèo, ...)
...										
	Cộng									

Tổng cộng: Số người được hỗ trợ:; Số tiền: đồng; Bằng chữ:

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, ghi rõ họ tên)**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**
CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Phụ lục kèm theo Công văn số 1827/LĐTBXH-VP ngày 25/5/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO TÀI CHÍNH RÚT GỌN
CỦA DOANH NGHIỆP, CƠ SỞ GIÁO DỤC
(Đề nghị hỗ trợ Người lao động bị tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương do ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19)

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện/thị xã/thành phố.....

I. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP, CƠ SỞ GIÁO DỤC

1. Tên doanh nghiệp, cơ sở giáo dục:
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Điện thoại:
4. Mã số thuế:
5. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, cơ sở giáo dục số:
Do..... Cấp ngày
6. Quyết định thành lập số¹: ngày của
7. Giấy phép đầu tư/Giấy chứng nhận đầu tư² số:
Do..... Cấp ngày
8. Giấy phép kinh doanh/Giấy phép hoạt động/Chứng chỉ hành nghề³ số:
thời hạn còn hiệu lực (tháng, năm).....
9. Họ và tên người đại diện:..... Chức vụ:
- Chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân số:
- Ngày cấp: Nơi cấp:

II. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CỦA DOANH NGHIỆP, CƠ SỞ GIÁO DỤC

Doanh nghiệp chúng tôi gặp khó khăn về tài chính, không có doanh thu/ hoặc không còn nguồn tài chính để trả lương cho người lao động.

Cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2019 (Đến 31/12/2019)	Quý I/2020 (Đến 31/3/2020)
1	2	3	4	5
I	TỔNG DOANH THU	01 = 04 + 05 + 06		

¹Đối với tổ chức được thành lập theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền

²Đối với doanh nghiệp được thành lập bởi nhà đầu tư nước ngoài

³Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện hoặc pháp luật quy định

1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	02		
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	03		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	$04 = 02 - 03$		
4	Doanh thu hoạt động tài chính	05		
6	Thu nhập khác (bao gồm cả lãi từ các nguồn đầu tư tài chính)	06		
II	CHI PHÍ	$07 = 08 + 09 + 10 + 11 + 12$		
1	Giá vốn hàng bán, dịch vụ cung cấp	08		
2	Chi phí tài chính (bao gồm cả lãi vay)	09		
3	Chi phí bán hàng	10		
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	11		
5	Chi phí khác	12		
III	LỢI NHUẬN VÀ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP, CS GIÁO DỤC	13		
1	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	$14 = 04 - 08$		
2	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	$15 = 14 + (05 - 09) - 10 - 11$		
3	Lợi nhuận khác	$16 = 06 - 12$		
4	Tổng lợi nhuận trước thuế	$17 = 15 + 16$		
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp	18		
6	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	$19 = 17 - 18$		
IV	KHẢ NĂNG THANH TOÁN LƯƠNG	20		
1	Quỹ tiền lương	21		
2	Quỹ dự phòng tiền lương	22		
3	Tiền và các khoản tương đương tiền	23		
4	Phải trả người lao động	24		
5	Tổng tài sản ngắn hạn	25		
6	Tổng nợ ngắn hạn	26		

Chúng tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác, trung thực của các số liệu báo cáo tình hình tài chính của doanh nghiệp tại Báo cáo này./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: Doanh nghiệp, cs giáo dục.

....., ngày. tháng. ... năm 2020

NGƯỜI ĐẠI DIỆN
(Ký tên, đóng dấu)

**HƯỚNG DẪN THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP,
CƠ SỞ GIÁO DỤC ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ LAO ĐỘNG TẠM HOÃN THỰC
HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG HOẶC NGHỈ VIỆC KHÔNG LƯƠNG :**

Doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đề nghị hỗ trợ cho người lao động bị tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương đáp ứng điều kiện quy định tại Khoản 3 Điều 1 Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg nếu thuộc 1 trong 2 trường hợp sau:

***Trường hợp 1:** Tổng doanh thu (mã số 01) Quý I/2020 bằng Không.

*** Trường hợp 2:** Đảm bảo đủ các điều kiện sau:

(1) Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp, cs giáo dục (mã số 19) Quý I/2020 không lớn hơn Không;

(2) Quỹ dự phòng tiền lương (mã số 22) tại thời điểm ngày 31/3/2020 bằng Không;

(3) Tiền và các khoản tương đương tiền (mã số 23) tại thời điểm ngày 31/3/2020 nhỏ hơn Phải trả người lao động (mã số 24) tại thời điểm ngày 31/3/2020,

(4) Tổng tài sản ngắn hạn thời điểm ngày 31/3/2020 (mã số 25) nhỏ hơn Tổng nợ ngắn hạn tại thời điểm ngày 31/3/2020 (mã số 26).